

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 02/2026

www.tbt.gov.vn



BSI: AI phát triển nhanh nhưng niềm tin và quản trị chưa theo kịp



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

BSI: AI phát triển nhanh nhưng niềm tin và quản trị chưa theo kịp



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại



5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/02/2026 - 28/02/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 02/2026

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành

Quan ngại thương mại

13

Quan ngại thương mại đối với đề xuất Quy định an toàn đồ chơi của Liên minh châu Âu



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 6)



BSI: AI phát triển nhanh nhưng niềm tin và quản trị chưa theo kịp

Tổ chức Tiêu chuẩn Anh (BSI) vừa công bố báo cáo toàn cầu "Trust in AI: Grounded in Governance 2025", trong đó cảnh báo rằng tốc độ triển khai trí tuệ nhân tạo (AI) trong doanh nghiệp đang vượt xa năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro. Theo BSI, khoảng cách này có thể làm suy giảm niềm tin đối với công nghệ nếu không được giải quyết kịp thời.

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở khảo sát hơn 800 lãnh đạo doanh nghiệp và phân tích hàng trăm báo cáo thường niên của các tập đoàn lớn trên thế giới. Kết quả cho thấy AI đã trở thành một yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định, thay vì chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ công nghệ. Phần lớn các doanh nghiệp được khảo sát cho biết việc ứng dụng AI đã mang lại những lợi ích rõ rệt, từ nâng cao năng suất đến thúc đẩy đổi mới sáng tạo.



Tuy nhiên, đằng sau xu hướng tăng trưởng nhanh của AI là một thực tế đáng lưu ý: số lượng tổ chức có hệ thống quản trị AI bài bản vẫn còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp đang đầu tư mạnh vào AI nhưng chưa xây dựng được các cơ chế đánh giá rủi ro, giám sát hiệu suất hoặc quy trình kiểm soát rõ ràng. Theo BSI, đây chính là "khoảng cách quản trị", khi tốc độ đổi mới công nghệ vượt quá khả năng kiểm soát và định hướng của tổ chức.

Báo cáo cũng cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia trong cách tiếp cận AI. Tại một số nền kinh tế đang phát triển, lãnh đạo doanh nghiệp thể hiện mức độ tin tưởng cao



đối với các chiến lược AI quốc gia. Trong khi đó, ở nhiều quốc gia phát triển, mức độ tin cậy vào chính sách AI của chính phủ lại thấp hơn đáng kể. Điều này cho thấy khung pháp lý và định hướng chiến lược ở cấp quốc gia có vai trò quan trọng trong việc củng cố niềm tin của khu vực tư nhân đối với công nghệ AI.

Bên cạnh đó, báo cáo cũng đề cập đến tác động của AI đối với thị trường lao động. Nhiều lãnh đạo doanh nghiệp nhận định rằng AI có thể làm thay đổi cấu trúc việc làm, đặc biệt đối với các vị trí đầu vào. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, đồng thời bảo đảm quá trình chuyển đổi việc làm diễn ra công bằng. Nếu không có chính sách phù hợp, AI có thể làm gia tăng khoảng cách kỹ năng và bất bình đẳng trong thị trường lao động.

Theo BSI, để AI thực sự mang lại giá trị bền vững, điều quan trọng là phải xây dựng niềm tin thông qua các cơ chế quản trị hiệu quả. Các tổ chức cần phát triển khung quản lý AI toàn diện, bao gồm đánh giá rủi ro, minh bạch dữ liệu và cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng. Báo cáo cũng nhấn mạnh vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có tiêu chuẩn ISO/IEC 42001 về hệ thống quản lý trí tuệ nhân tạo, như một công cụ hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập nền tảng quản trị minh bạch, đáng tin cậy và có trách nhiệm đối với AI.



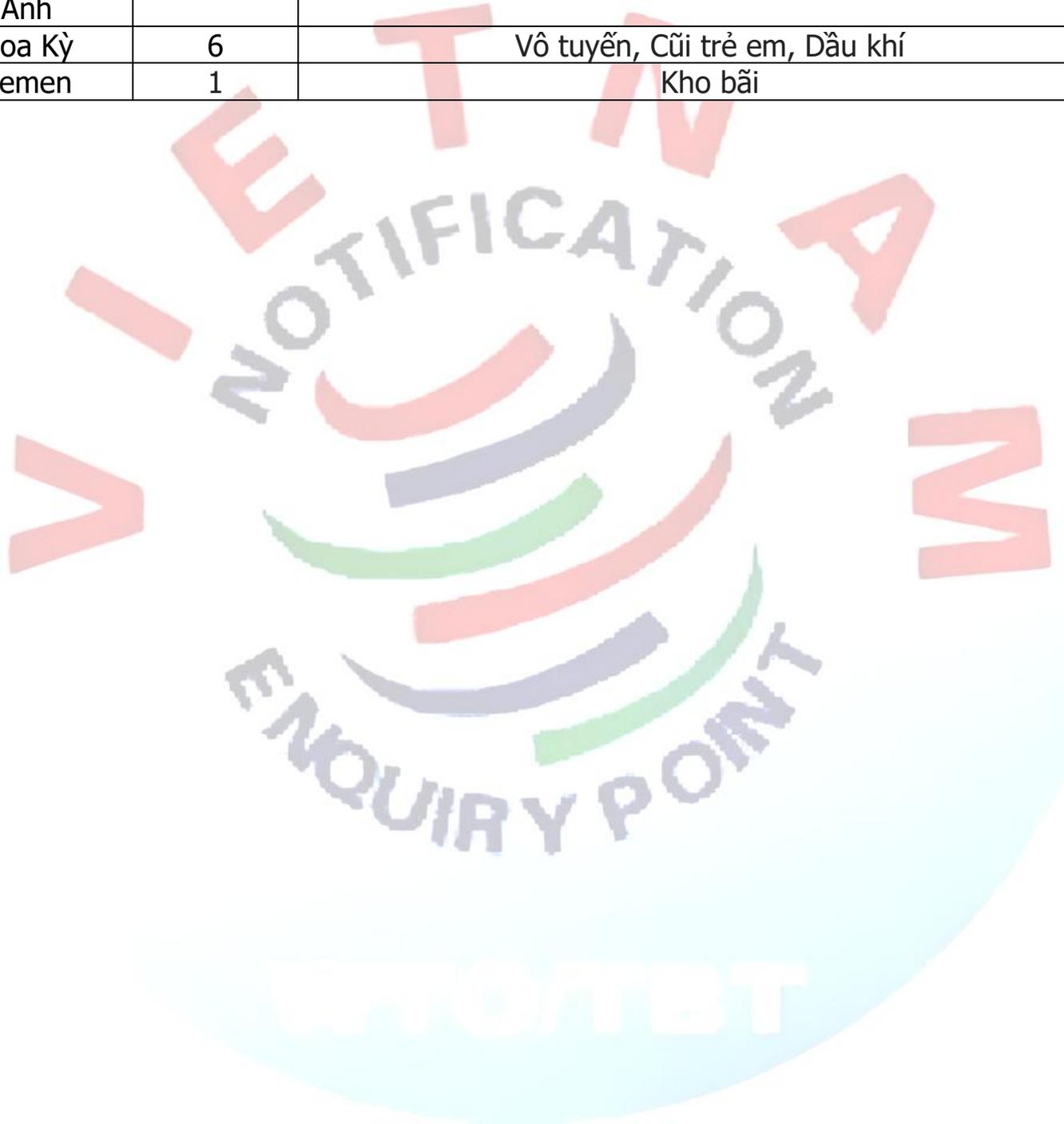
DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/02/2026 – 28/02/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Bahrain	1	Kho bãi
Brazil	4	Tiết kiệm năng lượng, Thịt và các sản phẩm từ thịt
Burundi	5	Đá quý, Than đá
Canada	1	Thuốc
Chile	3	Pin, Viễn thông, Dầu ô liu,
Đài Loan	2	Dụng cụ đo thể tích chất lỏng, Xi măng Pooc-lăng
Colombia	1	Các loại bình chữa
Costa Rica	1	Dây điện
Cộng hòa Séc	1	Dụng cụ đo
Đan Mạch	1	Đào tạo lái xe
Israel	1	Luật Tiêu chuẩn
Kenya	8	Đánh giá phù hợp, Than đá, Thực phẩm, Đá quý, Dầu thực vật
Hàn Quốc	1	Dược phẩm
Kuwait	1	Kho bãi
Malaysia	1	Thực phẩm
Mexico	1	Nhôm và các sản phẩm từ nhôm
Mông Cổ	1	An toàn thang máy
Oman	1	Kho bãi
Philippines	1	Sạc dự phòng
Qatar	1	Kho bãi
Rwanda	18	Than đá, Bê tông, Vật liệu xây dựng, Đá quý
Ả Rập Xê Út	2	Thuốc trừ sâu, kho bãi
Nam Phi	1	Thực thi Hiệp định TBT
Tanzania	7	Phanh xe cơ giới, Than đá, Đá quý
Uganda	5	Than đá, Đá quý
Các Tiểu vương quốc Ả	1	Kho bãi



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Rập Thống nhất		
Vương quốc Anh	1	Cung ứng Máy móc an toàn
Hoa Kỳ	6	Vô tuyến, Cũi trẻ em, Dầu khí
Yemen	1	Kho bãi



TIN CẢNH BÁO 21/02/2026 – 28/02/2026

Vương quốc Anh sửa đổi quy định về an toàn máy móc và gia hạn công nhận dấu CE tại thị trường Anh



Ngày 24/02/2026, Vương quốc Anh đã thông báo tới các Thành viên WTO về Dự thảo Quy định về Cung ứng Máy móc (An toàn) (Sửa đổi và Quy định chuyển tiếp) năm 2026, theo Thông báo G/TBT/N/GBR/114.

Cơ quan chủ trì xây dựng biện pháp là Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh (Department for Business and Trade – DBT). Biện pháp này áp dụng đối với máy móc theo định nghĩa tại Điều 4 của Quy định về Cung ứng Máy móc (An toàn) 2008, bao gồm máy móc hoàn chỉnh, thiết bị hoán đổi (interchangeable equipment), bộ phận an toàn, phụ kiện nâng, thiết bị truyền động cơ khí tháo rời và máy móc chưa hoàn chỉnh. Phạm vi áp dụng của dự thảo là tại thị trường Đại Anh (Great Britain gồm Anh, Scotland và Wales).

Kể từ ngày 01/01/2021, Anh đã cho phép công nhận song song dấu CE của EU và dấu UKCA đối với máy móc khi đưa ra thị trường GB. Dự thảo này được xây dựng nhằm tiếp tục công nhận một số yêu cầu của EU, bao gồm dấu CE, đối với máy móc đáp ứng các điều kiện nhất định, phản ánh các thay đổi trong Chỉ thị/Quy định máy móc của EU, duy trì cơ chế chuyển tiếp nhằm tránh gián đoạn thương mại và bảo đảm sản phẩm lưu thông tại GB đáp ứng yêu cầu an toàn hiện hành. Việc gia hạn công nhận dấu CE sẽ áp dụng từ tháng 01/2027 theo điều kiện quy định trong văn bản sửa đổi.

Biện pháp này hướng tới tạo thuận lợi thương mại, ngăn ngừa gián đoạn chuỗi cung ứng thông qua việc bảo đảm máy móc và sản phẩm liên quan lưu thông an toàn trên thị trường GB, từ đó bảo vệ sức khỏe, an toàn con người và đáp ứng yêu cầu an ninh quốc gia.

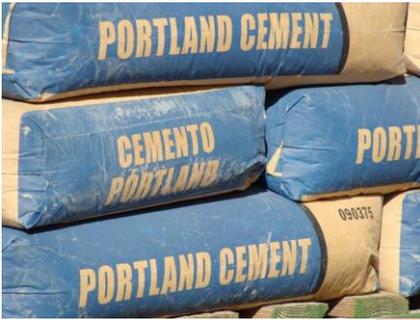
Vương quốc Anh dự kiến thông qua dự thảo này vào ngày 01/06/2026 và sẽ áp dụng từ ngày 14/01/2027. Thời hạn góp ý dự thảo được cho phép đến ngày 25/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo)

Văn bản dự thảo (6 trang, tiếng Anh):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/GBR/26_01105_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/GBR/114

Đài Loan sửa đổi yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với xi măng



Ngày 25/02/2026, Vùng lãnh thổ thuế quan riêng biệt Đài Loan, Bành Hồ, Kim Môn và Mã Tổ đã thông báo tới các Thành viên WTO về Đề xuất sửa đổi Yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với xi măng, theo Thông báo G/TBT/N/TPKM/587.

Cơ quan chủ trì ban hành là Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Kiểm nghiệm (BSMI), Bộ Kinh tế. Biện pháp này áp dụng đối với Xi măng Portland (trừ xi măng trắng, có hoặc không nhuộm màu), có mã HS là 252329 và các loại xi măng khác (trừ xi măng Portland và xi măng alumin) – có mã HS là 252390.

Theo đó, nhằm nâng cao chất lượng xi măng, BSMI đề xuất áp dụng phiên bản cập nhật năm 2025 của Tiêu chuẩn CNS 61 – Xi măng Portland làm tiêu chuẩn kiểm tra, đồng thời điều chỉnh giới hạn tối đa hàm lượng ion clorua trong xi măng Portland loại I/IA từ 240 ppm lên 350 ppm. Trong dự thảo cũng chuyển yêu cầu về hàm lượng ion clorua từ điều khoản tùy chọn sang yêu cầu bắt buộc về thành phần hóa học (trở thành chỉ tiêu chất lượng chính thức theo CNS 61). Trong khi đó, thủ tục đánh giá sự phù hợp không thay đổi, vẫn áp dụng hình thức kiểm tra giám sát (Monitoring Inspection – MI); hoặc kiểm tra giám sát đối với sản phẩm từ cơ sở có hệ thống quản lý đã đăng ký (MS-Based Monitoring Inspection).

Biện pháp được xây dựng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm xi măng, ngăn ngừa hành vi gian lận thương mại và tăng cường bảo vệ người tiêu dùng, đồng thời hướng tới chuẩn hóa yêu cầu kỹ thuật phù hợp với phiên bản tiêu chuẩn mới.

Đài Loan dự kiến sẽ thông qua biện pháp và áp dụng ngay kể từ ngày 01/07/2026. Các nước Thành viên WTO được phép góp ý đến ngày 26/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo)

Dự thảo (tiếng Trung, 1 trang):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_01127_00_x.pdf

Dự thảo (tiếng Anh, 2 trang):

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/TPKM/26_01127_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/TPKM/587

Malaysia sửa đổi Quy định Thực phẩm 1985 liên quan đến thành phần và ghi nhãn thực phẩm



Ngày 23/02/2026, Malaysia đã thông báo tới các Thành viên WTO về Dự thảo sửa đổi một số Phụ lục của Quy định Thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985], theo Thông báo G/TBT/N/MYS/133.

Cơ quan chủ trì ban hành là Bộ Y tế Malaysia, theo Chương trình An toàn và Chất lượng Thực phẩm (Food Safety & Quality Programme). Biện pháp áp dụng với tất cả thực phẩm (ICS 67), bao gồm chế phẩm thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (HS 2106.90.73 00).

Dự thảo đề xuất sửa đổi một số Bảng trong các Phụ lục của Quy định Thực phẩm 1985, cụ thể:

(1) Bổ sung thành phần mới trong điều kiện công bố chức năng khác: thêm Galactooligosaccharide (GOS) vào Bảng IV của Phụ lục Fifth A và quy định rõ công bố chức năng, hàm lượng tối thiểu và điều kiện áp dụng.

(2) Bổ sung chất dinh dưỡng được phép bổ sung: thêm Partially Hydrolyzed Guar Gum (PHGG) như một loại chất xơ thực phẩm mới trong Bảng I của Phụ lục Twelfth.

(3) Bổ sung thành phần tùy chọn trong sữa bột công thức cho trẻ em: thêm 3'-Fucosyllactose (3'-FL) và quy định mức tối đa trong Bảng II của Phụ lục Sixteenth AA.

(4) Bổ sung thành phần tùy chọn trong sữa công thức cho trẻ sơ sinh: thêm 3'-Fucosyllactose (3'-FL) và mức tối đa tương ứng trong Bảng IA của Phụ lục Twenty-First.

(5) Bổ sung thành phần tùy chọn trong sữa công thức tiếp theo (follow-up formula): thêm 3'-Fucosyllactose (3'-FL) và mức tối đa trong Bảng III của Phụ lục Twenty-First A.

Dự thảo nhằm tăng cường thông tin cho người tiêu dùng và yêu cầu ghi nhãn, từ đó bảo vệ sức khỏe và an toàn con người, đồng thời cập nhật danh mục thành phần và mức giới hạn phù hợp với phát triển khoa học và nhu cầu dinh dưỡng hiện nay.

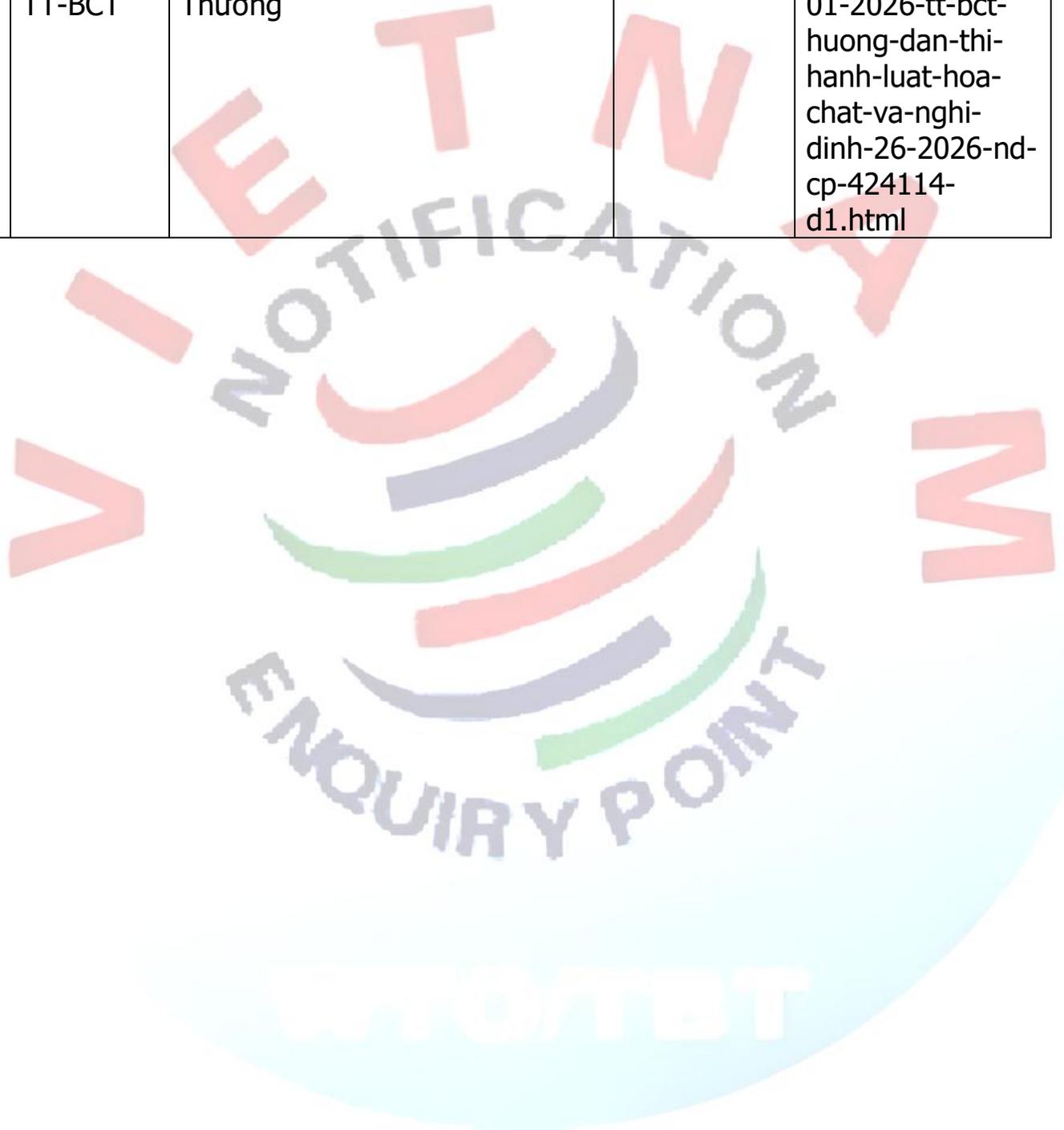
Malaysia chưa xác định ngày thông qua và dự kiến áp dụng biện pháp sau 6 tháng kể từ ngày công bố chính thức. Thời hạn tiếp nhận góp ý là ngày 24/04/2026 (60 ngày kể từ ngày thông báo). Các bên quan tâm có thể liên hệ để trực tiếp yêu cầu cung cấp dự thảo từ cơ quan tiếp nhận góp ý:

- Food Safety & Quality Programme
- Ministry of Health Malaysia
- Email: sps.fsqd@moh.gov.my

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Công điện 18/CĐ-TTg năm 2026	Công điện 18/CĐ-TTg năm 2026 tập trung chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5, quyết tâm gỡ cảnh báo “thẻ vàng” đối với thủy sản Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ điện	25/02/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-dien-18-CD-TTg-2026-chuan-bi-lam-viec-Doan-Thanh-tra-cua-Uy-ban-Chau-Au-lan-thu-5-695492.aspx
2	Thông tư 09/2026/TT-BCT	Thông tư 09/2026/TT-BCT ngày 26/02/2026 về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	26/02/2026	https://luatvietnam.vn/khoa-hoc/nghi-dinh-15-2026-nd-cp-cat-giam-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-trong-san-xuat-kinh-doanh-423895-d1.html
3	Quyết định 11/QĐ-BCĐCP	Quyết định 11/QĐ-BCĐCP về Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	27/02/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-11-QĐ-BCĐCP-2026-Ke-hoach-hoat-dong-Ban-Chi-dao-phat-trien-

				khoa-hoc-696170.aspx
4	Thông tư Số: 11/2026/TT-BCT	Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	27/02/2026	https://luatvietnam.vn/cong-nghiep/thong-tu-01-2026-tt-bct-huong-dan-thi-hanh-luat-hoa-chat-va-nghi-dinh-26-2026-nd-cp-424114-d1.html



Quan ngại thương mại đối với đề xuất Quy định an toàn đồ chơi của Liên minh châu Âu

Tại phiên họp tháng 3/2025 của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới, Trung Quốc và Hoa Kỳ đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Đề xuất Quy định của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu về an toàn đồ chơi, thay thế Chỉ thị 2009/48/EC, được EU thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1017.

Đề xuất này là một phần trong nỗ lực của Liên minh châu Âu nhằm cập nhật khung pháp lý về an toàn đồ chơi, tăng cường bảo vệ trẻ em trước các rủi ro từ hóa chất nguy hại, đồng thời áp dụng các công cụ quản lý mới như hộ chiếu sản phẩm số (Digital Product Passport). Quy định mới dự kiến mở rộng phạm vi kiểm soát hóa chất, nâng cao yêu cầu minh bạch thông tin và tăng cường giám sát thị trường.

Trong bối cảnh ngành đồ chơi có chuỗi cung ứng toàn cầu phức tạp và vòng đời sản phẩm đa dạng, đề xuất này được nhiều thành viên WTO theo dõi sát do khả năng tác động đáng kể đến sản xuất, xuất khẩu và quản lý tuân thủ.

Nội dung chính của đề xuất quy định

Đề xuất Quy định an toàn đồ chơi của EU nhằm thay thế Chỉ thị hiện hành bằng một công cụ pháp lý trực tiếp áp dụng, qua đó tăng tính thống nhất trong thực thi giữa các quốc gia thành viên.

Một nội dung trọng tâm là mở rộng các hạn chế đối với hóa chất nguy hại. Ngoài việc tiếp tục cấm các chất gây ung thư, đột biến hoặc độc tính sinh sản (CMRs), đề xuất bổ sung các nhóm hóa chất khác như chất gây rối loạn nội tiết, chất độc đối với cơ quan cụ thể và các chất có thể ảnh hưởng đến hệ miễn dịch, thần kinh hoặc hô hấp. EU cho rằng trẻ em đặc biệt nhạy cảm với các hóa chất này do ảnh hưởng đến phát triển nhận thức và sức khỏe lâu dài.

Đề xuất cũng cho phép áp dụng ngoại lệ trong những trường hợp hạn chế, khi việc sử dụng chất đó không gây rủi ro cho trẻ em và không có giải pháp thay thế phù hợp.



Một nội dung quan trọng khác là việc triển khai hộ chiếu sản phẩm số (Digital Product Passport) đối với đồ chơi. Công cụ này nhằm tăng cường minh bạch thông tin về sản phẩm, hỗ trợ cơ quan quản lý trong giám sát thị trường và giúp người tiêu dùng tiếp cận thông tin về thành phần, an toàn và vòng đời sản phẩm.

Ngoài ra, đề xuất quy định thời hạn hiệu lực của hộ chiếu sản phẩm, trong đó một phương án được thảo luận là thời hạn 10 năm.

Quan ngại thương mại của Trung Quốc

Trung Quốc ghi nhận EU đã phản hồi các quan ngại trước đó và đề nghị EU tiếp tục cập nhật tiến độ đàm phán giữa Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và Ủy ban châu Âu.

Trung Quốc đặc biệt quan ngại về các yêu cầu liên quan đến hóa chất và hộ chiếu sản phẩm số. Theo Trung Quốc, việc xây dựng các quy định này cần xem xét thực tế sản xuất của ngành đồ chơi, mức độ phơi nhiễm và tính khả thi kỹ thuật. Trung Quốc đề nghị EU bảo đảm các yêu cầu mang tính khả thi và tương xứng.

Trung Quốc cũng nhấn mạnh nhu cầu dành thời gian chuyển tiếp đầy đủ để doanh nghiệp thích ứng với các quy định mới.

Một quan ngại cụ thể liên quan đến thời hạn hiệu lực đồng nhất 10 năm của hộ chiếu sản phẩm. Trung Quốc cho rằng nhiều sản phẩm đồ chơi có vòng đời ngắn như bóng bay, dung dịch thổi bong bóng hoặc đất nặn, do đó việc áp dụng thời hạn dài như vậy là không cần thiết và có thể làm tăng gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp. Trung Quốc đề nghị EU cung cấp cơ sở khoa học cho thời hạn này và xem xét áp dụng thời hạn khác nhau theo nhóm sản phẩm.

Quan ngại của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ bày tỏ ủng hộ mục tiêu bảo vệ trẻ em khỏi các sản phẩm đồ chơi nguy hiểm, đồng thời tiếp tục nêu quan ngại về nhiều nội dung trong đề xuất. Hoa Kỳ cho rằng một số giới hạn hóa chất được đề xuất có thể mang tính hạn chế và khó áp dụng, đồng thời chưa có bằng chứng đầy đủ cho thấy các mức giới hạn mới mang lại cải thiện đáng kể về an toàn. Điều này làm dấy lên câu hỏi về tính tương xứng của biện pháp.

Hoa Kỳ cũng bày tỏ nghi ngờ về hiệu quả của hộ chiếu sản phẩm số trong việc giải quyết một số vấn đề như hàng giả, đồng thời nhấn mạnh cần có thời gian chuyển tiếp dài hơn để tránh gián đoạn chuỗi cung ứng và phát sinh chất thải môi trường. Hoa Kỳ đề nghị

EU tiếp tục cập nhật tiến độ đề xuất và xem xét đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình đàm phán.

Phản hồi của Liên minh châu Âu

EU cho biết đã xem xét các ý kiến của Trung Quốc và Hoa Kỳ trong bối cảnh đề xuất đang được thảo luận giữa Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu. EU nhấn mạnh mục tiêu của đề xuất là bảo đảm mức độ bảo vệ cao đối với trẻ em, đặc biệt trước các rủi ro từ hóa chất nguy hại. Việc mở rộng hạn chế hóa chất nhằm giải quyết các nguy cơ ảnh hưởng đến hệ nội tiết, phát triển nhận thức và sức khỏe của trẻ em.

EU lưu ý rằng một số nội dung cụ thể — như giới hạn đối với hương liệu gây dị ứng hoặc khả năng cấm PFAS — vẫn đang được thảo luận trong quá trình đàm phán. EU cho rằng đề xuất hiện tại là phù hợp và tương xứng với mục tiêu bảo vệ sức khỏe.

Về thời gian chuyển tiếp, EU cho biết nội dung này đang được Nghị viện và Hội đồng thảo luận, bao gồm cả thời gian để doanh nghiệp thích ứng và xử lý hàng tồn kho. Quy định cuối cùng có thể điều chỉnh thời gian chuyển tiếp.

EU cũng cập nhật tiến độ quy trình lập pháp: Nghị viện châu Âu đã thông qua lập trường lần thứ nhất vào tháng 3/2024, Hội đồng thông qua lập trường đàm phán vào tháng 5/2024, và các cuộc đàm phán ba bên (trialogue) đã bắt đầu từ cuối năm 2024 với mục tiêu đạt thỏa thuận trong nửa đầu năm 2025.

Quan ngại thương mại đối với đề xuất Quy định an toàn đồ chơi phản ánh xu hướng tăng cường quản lý hóa chất trong sản phẩm tiêu dùng, đặc biệt đối với nhóm người dùng dễ bị tổn thương như trẻ em. Các quy định mới cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình quản lý dựa trên danh mục hóa chất sang cách tiếp cận rộng hơn, bao gồm đánh giá nguy cơ theo nhóm và tích hợp công cụ số như hộ chiếu sản phẩm. Điều này làm tăng mức độ minh bạch nhưng đồng thời cũng làm gia tăng yêu cầu tuân thủ.

Việc áp dụng hộ chiếu sản phẩm số là một xu hướng mới trong chính sách sản phẩm của EU, có khả năng mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, việc thiết kế yêu cầu phù hợp với vòng đời sản phẩm khác nhau là thách thức chính sách đáng chú ý.

Đối với Việt Nam, diễn biến này có ý nghĩa quan trọng do ngành đồ chơi và sản phẩm tiêu dùng có liên kết chặt với chuỗi cung ứng toàn cầu. Cơ quan quản lý cần theo dõi sát quy định mới về hóa chất và hộ chiếu sản phẩm của EU, đặc biệt các yêu cầu có khả năng



lan rộng sang các ngành khác. Việc tham gia sớm vào cơ chế STC có thể giúp làm rõ yêu cầu kỹ thuật và giảm rủi ro thương mại.

Doanh nghiệp cần đánh giá tác động của các giới hạn hóa chất mới, chuẩn bị cập nhật dữ liệu sản phẩm và khả năng triển khai hộ chiếu sản phẩm số. Ngoài ra, việc phân loại sản phẩm theo vòng đời và đặc tính sử dụng sẽ ngày càng quan trọng trong chiến lược tuân thủ.



Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 6) Thủ tục xử lý tranh chấp và báo cáo của Ban Hội thẩm

Trên cơ sở đó, Ban Hội thẩm quyết định chuyển sang phân tích trực tiếp câu hỏi trọng tâm: liệu Điều XXI(b) có mang tính tự quyết tuyệt đối đến mức loại trừ mọi thẩm quyền xem xét của ban hội thẩm hay không.

Trong phần phân tích về phạm vi tự quyết của Điều XXI(b) GATT 1994, tranh chấp giữa các bên xoay quanh câu hỏi có tính chất nền tảng: liệu điều khoản an ninh có hoàn toàn loại trừ khả năng xem xét của Ban Hội thẩm hay chỉ mang tính tự quyết ở một số yếu tố nhất định. Đây là một vấn đề có ý nghĩa hệ thống lớn, bởi cách diễn giải sẽ quyết định Ban Hội thẩm có tiếp tục xem xét bản thân biện pháp tranh chấp hay dừng lại ngay khi Hoa Kỳ viện dẫn Điều XXI(b).

Trước hết, Hoa Kỳ yêu cầu Ban Hội thẩm điều chỉnh cách tiếp cận của mình và khẳng định rằng việc nước này viện dẫn Điều XXI(b) đồng nghĩa với chấm dứt mọi phân tích tiếp theo. Theo Hoa Kỳ, Điều XXI(b) “tự quyết hoàn toàn”, không chỉ đối với đánh giá về tính cần thiết hay lợi ích an ninh thiết yếu, mà còn đối với toàn bộ cấu phần của điều khoản, bao gồm cả các tiểu khoản nêu ra các tình huống (i) đến (iii). Hoa Kỳ lập luận rằng cụm từ “which it considers” phải được hiểu là mở rộng đến mọi nội dung phía sau, bao gồm cả việc xác định liệu có tồn tại “thời chiến” hoặc “tình trạng khẩn cấp trong quan hệ quốc tế”. Do đó, theo Hoa Kỳ, Ban Hội thẩm không thể và không được phép thay thế đánh giá của thành viên viện dẫn bằng đánh giá khách quan của chính mình. Hoa Kỳ cũng viện dẫn Điều 7.1 và 19 DSU để lập luận rằng nếu Điều XXI(b) được viện dẫn hợp lệ, Ban Hội thẩm không nên đưa ra bất kỳ kết luận vi phạm hoặc khuyến nghị sửa chữa nào.

Ngược lại, Hong Kong, Trung Quốc yêu cầu Ban Hội thẩm giữ cách phân tích như trong vụ Russia – Traffic in Transit, theo đó Điều XXI(b) chỉ tự quyết ở một phần và không loại trừ hoàn toàn khả năng xem xét của Ban Hội thẩm. Hong Kong, Trung Quốc cho rằng cụm từ “which it considers” chỉ điều chỉnh phần chapeau, tức là chỉ liên quan đến đánh giá chủ quan về tính cần thiết, còn các tiểu khoản (i)–(iii) mô tả những điều kiện khách quan mà Ban Hội thẩm có thể kiểm chứng độc lập. Theo cách tiếp cận này, việc xác định liệu “tình trạng khẩn cấp trong quan hệ quốc tế” có tồn tại vẫn phải do Ban Hội thẩm đánh giá dựa trên bằng chứng. Hong Kong, Trung Quốc cũng nhấn mạnh rằng nếu Điều XXI(b) được coi là “tự quyết hoàn toàn” như Hoa Kỳ đề nghị, điều này đi ngược lại cơ chế giải quyết tranh chấp vốn được thiết kế để bảo đảm tính ràng buộc của hệ thống WTO.

Các bên thứ ba tham gia vụ việc cũng bày tỏ quan điểm tương tự lập trường của Hong Kong, Trung Quốc, khẳng định rằng Điều XXI(b) không thể được hiểu theo cách loại bỏ hoàn toàn chức năng kiểm soát pháp lý của Ban Hội thẩm. Nhiều bên viện dẫn án lệ Russia – Traffic in Transit và nhấn mạnh rằng WTO phải duy trì khả năng ngăn ngừa việc lạm dụng Điều XXI(b).

Ban Hội thẩm ghi nhận rằng tranh luận giữa hai bên không chỉ dừng lại ở việc xác định các yếu tố nào là tự quyết, mà còn bao gồm câu hỏi tiếp theo: dù yếu tố nào đó là tự quyết, liệu sự tự quyết này có hoàn toàn loại trừ mọi khả năng xem xét của Ban Hội thẩm hay chỉ giới hạn trong phạm vi hẹp hơn, ví dụ như chỉ yêu cầu mức độ hợp lý tối thiểu. Đây là hai câu hỏi khác nhau nhưng có liên hệ logic. Ban Hội thẩm xác định rằng trước tiên phải giải quyết vấn đề cốt lõi: liệu cụm từ “which it considers” có mở rộng đến các tiểu khoản (i)–(iii) hay không. Kết luận về điểm này sẽ quyết định phạm vi và cường độ xem xét pháp lý mà Ban Hội thẩm có thể tiến hành.

Theo Ban Hội thẩm, đây là vấn đề “có tính hệ thống và mang ý nghĩa quyết định đối với cấu trúc phân tích”. Bởi vậy, trong khi Hoa Kỳ lập luận rằng Ban Hội thẩm không được phân tích nội dung vi phạm trước khi xem xét Điều XXI(b), Hong Kong, Trung Quốc lại cho rằng nguyên tắc phân tích thông thường của WTO vẫn được áp dụng: trước kiểm tra vi phạm, sau đó xem xét viện dẫn ngoại lệ. Để giải quyết tranh luận này, Ban Hội thẩm nhấn mạnh rằng trình tự phân tích chỉ có thể được xác định sau khi làm rõ phạm vi của cụm từ

“which it considers”. Nếu cụm từ này đúng là bao trùm cả các tiểu khoản, như Hoa Kỳ đề nghị, thì Ban Hội thẩm có thể không cần và không được phép xem xét các khiếu nại nội dung khác. Ngược lại, nếu cách hiểu của Hong Kong, Trung Quốc là đúng, thì Ban Hội thẩm phải tiếp tục phân tích vi phạm, sau đó mới chuyển sang xem xét liệu Điều XXI(b) có biện minh cho biện pháp hay không.

Ban Hội thẩm do đó quyết định dành phần tiếp theo của báo cáo để tiến hành diễn giải Điều XXI(b) dựa trên Điều 31(1) Công ước Vienna. Ban Hội thẩm nhấn mạnh rằng phải xem xét cả văn bản, bối cảnh và mục tiêu của điều khoản, đồng thời tham khảo phân tích trong vụ Russia – Traffic in Transit, nhưng không mặc nhiên áp dụng vì bối cảnh và lập luận hai vụ việc khác nhau.

Kết luận của đoạn phân tích này là Ban Hội thẩm xác định việc giải thích phạm vi tự quyết của Điều XXI(b) là bước cần thiết và có tính quyết định. Đây là điều kiện để xác định liệu Ban Hội thẩm có thể tiếp tục xem xét biện pháp đang bị khiếu kiện hay bị ràng buộc phải dừng lại theo đề nghị của Hoa Kỳ. Như vậy, trọng tâm của phần tiếp theo sẽ là đánh giá liệu cụm từ “which it considers” có mở rộng đến các tiểu khoản và từ đó xác định Điều XXI(b) là tự quyết hoàn toàn hay chỉ tự quyết một phần.

(còn tiếp)

